

Số: /QĐ-UBND

Kỳ Khang, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng nông thôn mới
cho các ban ngành, cơ quan, đơn vị, các thôn năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi
bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa
phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng số 06/2022/QH ngày 15/06/2022;

*Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09/01/2025 của HĐND xã Kỳ
Khang về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025;*

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới
cho các ban ngành, cơ quan, đơn vị, các thôn năm 2025.

(Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Các ban ngành, cơ quan, đơn vị, Chi ủy - Ban cán sự các thôn căn cứ chỉ
tiêu được giao tại Quyết định này, triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành
Kế hoạch năm 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Văn phòng UBND xã, các ban ngành, đoàn thể, Chi ủy - Ban cán sự các
thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

PHỤ LỤC CHỈ TIÊU
Xây dựng khu dân nông thôn mới nâng cao, xây dựng thôn thông minh, công
tác phân loại rác thải năm 2025

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND xã)

TT	Thôn	Chỉ tiêu xây dựng khu dân cư mẫu, VSMT, thôn thông minh				
		Xây dựng tiêu chí khu dân cư	Xây hồ xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình (hộ)	Tỷ lệ phân loại rác thải (%)	Xây dựng thôn thông minh	Thời gian hoàn thành
1	Trung Tân	10/10	30	94%	0	30/11/2025
2	Trung Tiến	10/10	35	92%	0	30/06/2025
3	Sơn Hải	10/10	30	90%	1	30/11/2025
4	Tiến Thành	10/10	20	91%	0	30/11/2025
5	Đồng Tiến	10/10	20	92%	0	30/11/2025
6	Vĩnh Phú	10/10	15	90%	0	30/11/2025
7	Vĩnh Long	10/10	20	90%	0	30/11/2025
8	Đậu Giang	10/10	30	85%	0	30/11/2025
9	Phú Thượng	10/10	15	90%	0	30/11/2025
10	Hoàng Dụ	8/10	30	85%	0	30/11/2025
11	Quảng Ích	8/10	30	85%	0	30/11/2025
	Tổng cộng:		275	89.45%	1	

PHỤ LỤC CHỈ TIÊU
Phát triển kinh tế năm 2025

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-UBND ngày 17 /01/2025 của UBND xã)

TT	Thôn	Chỉ tiêu phát triển kinh tế							Thời gian hoàn thành
		Lúa (ha)	Lạc (ha)	Trâu, bò (con)	Lợn (con)	Gia cầm (con)	Khoai, sắn (ha)	Rau màu (ha)	
1	Trung Tân	36	3.5	45	157	5740	2	2	31/10/2025
2	Trung Tiến	41	3.5	95	356	5890	3	2	31/10/2025
3	Sơn Hải	138	8	210	360	7880	7	8	31/10/2025
4	Tiến Thành	136	6	97	375	6860	8	5	31/10/2025
5	Đồng Tiến	132	3	65	285	9780	3	4	31/10/2025
6	Vĩnh Phú	106	4	75	245	9800	5	3	31/10/2025
7	Vĩnh Long	122	6	64	275	7960	5	7	31/10/2025
8	Đậu Giang	113	5	44	265	6880	6	6	31/10/2025
9	Phú Thượng	113	13	125	254	7000	9	5	31/10/2025
10	Hoàng Dụ	92	16	176	543	9350	9	4	31/10/2025
11	Quảng Ích	106	15	154	585	9860	8	6	31/10/2025
12	Đất công ích	42							
Cộng:		1.177	83	1.150	3.700	87.000	65	52	

PHỤ LỤC CHỈ TIÊU

Xây dựng đường giao thông, rãnh thoát nước, kênh mương năm 2025
(Kèm theo quyết định số: /QĐ-UBND ngày 17 /01/2025 của UBND xã)

TT	Thôn	Chỉ tiêu xây dựng đường giao thông, rãnh thoát nước, kênh nội đồng						Thời gian hoàn thành
		Đường giao thông			Rãnh thoát nước		Kênh mương Nội đồng (m)	
		Trục thôn (m)	Đường Cacbon (m)	Ngõ xóm (m)	Trục thôn (m)	Ngõ xóm (m)		
1	Trung Tân							
2	Trung Tiến	300						30/6/2025
3	Sơn Hải	620					250	31/8/2025
4	Tiến Thành						300	31/10/2025
5	Đồng Tiến	320	200					30/6/2025
6	Vĩnh Phú	300						31/7/2025
7	Vĩnh Long	600						30/9/2025
8	Đậu Giang	350	150			280		31/10/2025
9	Phú Thượng	350						31/8/2025
10	Hoàng Dụ	120	530		350		350	31/7/2025
11	Quảng Ích	400	500				200	30/9/2025
Cộng:		4700	3.360		350	280	3280	

PHỤ LỤC CHỈ TIÊU
Về văn hoá, y tế năm 2025

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND xã)

TT	Thôn	Chỉ tiêu về văn hoá, y tế năm 2025				Thời gian hoàn thành
		Giữ vững danh hiệu thôn văn hoá	Tỷ lệ gia đình văn hoá(%)	Tỷ lệ gia đình thể thao(%)	Tỷ lệ tham gia BHYT(%)	
1	Trung Tân	Đạt	97,94%	48,75%	100%	30/06/2025
2	Trung Tiến	Đạt	98,76%	49,26%	98%	30/06/2025
3	Sơn Hải	Đạt	96,75%	49,16%	100%	30/06/2025
4	Tiến Thành	Đạt	96,73%	46,25%	100%	30/06/2025
5	Đồng Tiến	Đạt	94,22%	48,18%	100%	30/06/2025
6	Vĩnh Phú	Đạt	94,17%	44,28%	95%	30/06/2025
7	Vĩnh Long	Đạt	95,11%	45,25%	95%	30/06/2025
8	Đậu Giang	Đạt	93,42%	43,36%	95%	30/06/2025
9	Phú Thượng	Đạt	96,55%	44,95%	95%	30/06/2025
10	Hoàng Dụ	Đạt	93,95%	45,78%	90%	30/06/2025
11	Quảng Ích	Đạt	93,88%	44,35%	90%	30/06/2025
	Tổng công:		96%	46,32%	96.1%	

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

ĐẠI DIỆN BAN CÁN SỰ CÁC THÔN

TRUNG TÂN

TRUNG TIẾN

SƠN HẢI

Nguyễn Viết Xuân

Đặng Thị Xuân

Võ Văn Duy

TIẾN THÀNH

ĐỒNG TIẾN

VĨNH PHÚ

Hồ Quý Anh

Hoàng Văn Thịnh

Nguyễn Văn Thành

VĨNH LONG

ĐẬU GIANG

PHÚ THƯỢNG

Nguyễn Thái Chất

Nguyễn Công Triện

Nguyễn Tiến Lực

HOÀNG DỤ

QUẢNG ÍCH

Nguyễn Đình Thuyên

Thiều Đình Tường

